SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 21

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	T A 0481	Nguyễn Khắc Gia	Kiên	03/08/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.8	Tiếng Anh	9.1	x	7.00	10.00	7.90	Ba Toán
2	T C 0482	Đỗ Trung	Kiên	18/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.6	x	0.00	10.00	9.30	
3	C K 0483	Nguyễn Trung	Kiên	04/11/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tin học	9.3			x	5.50	6.50	5.00	
4	D K 0484	Nguyễn Trung	Kiên	24/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Địa lí	9.0			x	7.25	4.25	3.30	
5	T A 0485	Nguyễn Trung	Kiên	17/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.9	Tiếng Anh	8.2	x	6.75	9.75	7.90	Nhì Toán
6	T C 0486	Hồ Trần Trung	Kiên	14/11/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.2	Tin học	9.1		5.75	9.75	3.50	
7	T K 0487	Lưu Văn	Kiên	13/12/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayunpa	Toán	9.6				4.75	10.00	6.10	
8	T B 0488	Huỳnh Anh	Kiệt	30/08/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	8.6	Lịch sử	9.2		5.75	7.00	4.30	
9	L K 0489	Nguyễn Anh	Kiệt	15/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Vật lí	7.7			x	7.00	4.50	4.60	
10	A T 0490	Trần Anh	Kiệt	18/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Quý Đôn, Krông Pa	Tiếng Anh	8.7	Toán	9		5.25	3.25	6.60	
11	D V 0491	Nguyễn Quốc	Kiệt	16/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Địa lí	8.8	Ngữ văn	8.1	x	5.75	0.50	2.00	
12	T C 0492	Huỳnh Tấn	Kiệt	01/06/2008	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9	x	5.75	8.50	4.30	
13	T K 0493	Nguyễn Thế	Kiệt	16/12/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	7.9			x	3.75	4.75	4.20	
14	H C 0494	Đặng Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/12/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.8	Tin học	9.1	x	8.25	7.75	7.70	
15	A K 0495	Điền Bảo	Kim	10/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.9			x	6.75	7.75	7.20	
16	C D 0496	Nguyễn	Kim	20/11/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Tin học	8.7	Địa lí	8.2	x	6.50	3.75	2.40	
17	S H 0497	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	04/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.2	Hóa học	8.3	x	7.50	6.25	6.00	
18	L K 0498	Tô Tăng Thư	Kỳ	29/02/2008	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	Vật lí	9.8			x	6.00	6.00	6.20	
19	T K 0499	Phan Lê Thị Ngọc	Lam	23/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Toán	7.1				4.25	1.75	2.50	
20	B A 0500	Phạm Trần Nhật	Lam	15/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Lịch sử	7.9	Tiếng Anh	8.4	x	7.50	2.50	6.50	
21	T C 0501	Phạm Ngọc Bảo	Lan	26/06/2008	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.3	Tin học	9.4	x	6.00	9.25	5.30	
22	H C 0502	Trần Lê Bảo	Lâm	11/06/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Hóa học	8.7	Tin học	9.3	x	7.25	6.00	4.00	
23	H K 0503	Trần Gia	Lâm	05/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	8.8			x	5.75	3.75	4.80	
24	T C 0504	Nguyễn Hoàng	Lâm	10/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	9.3		6.50	9.75	3.10	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: ……
Người nhập điểm: ……
Người soát điểm thứ nhất: ……
Người soát điểm thứ hai: ……

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 22

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	T C 0505	Võ Hoàng	Lâm	24/11/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.3	Tin học	8.2	x	5.00	9.50	6.10	
2	A K 0506	Thái Nghi	Lâm	10/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.0			x	6.75	4.00	7.70	
3	B C 0507	Nguyễn Quốc Sơn	Lâm	23/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Lịch sử	8.8	Tin học	8.3	x	6.75	5.25	4.50	
4	A K 0508	Phạm Thùy	Lâm	11/12/2008	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.0			x	6.75	3.50	6.50	
5	D K 0509	Bùi Thành	Lập	10/01/2008	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Trần Phú, Pleiku	Địa lí	8.7			x	5.00	2.50	3.10	
6	A T 0510	Phạm Thị Tú	Lệ	01/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Tiếng Anh	7.8	Toán	8.8	x	4.00	2.25	4.60	
7	H C 0511	Bùi Khả	Lin	12/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Hóa học	9.9	Tin học	8.9	x	6.75	8.00	6.40	
8	A H 0512	Cao Phương `	Linh	01/03/2008	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.1	Hóa học	8.7	x	6.50	5.25	4.90	
9	L C 0513	Hoàng An	Linh	03/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Chư Pưh	Vật lí	9.2	Tin học	8.4	x	5.00	7.25	4.80	
10	S K 0514	Đinh Bảo	Linh	30/08/2008	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.8			x	8.25	8.75	5.30	KK Sinh học
11	C T 0515	Nguyễn Dương Diệp	Linh	03/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	TT Phú Hòa, Chư Păh	Tin học	9.7	Toán	9.3	x	7.50	6.50	6.90	
12	C K 0516	Nguyễn Phương Diệu	Linh	12/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Iagrai	Tin học	9.4			x	5.25	8.25	4.10	
13	L V 0517	Đoàn Gia	Linh	08/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Vật lí	9.0	Ngữ văn	8.3	x	6.50	2.75	3.20	
14	H K 0518	Phạm Nguyễn Gia	Linh	09/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.0			x	3.00	5.00	3.10	
15	L K 0519	Nguyễn Hoàng Hà	Linh	18/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Vật lí	9.0			x	6.00	3.00	2.90	
16	D K 0520	Huỳnh Ngọc Hà	Linh	01/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Địa lí	8.2			x	3.50	0.25	2.10	
17	T A 0521	Trịnh Ngọc Hà	Linh	12/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai, Pleiku	Toán	9.7	Tiếng Anh	9.9	x	6.50	9.50	8.20	
18	A K 0522	Đinh Nguyễn Hà	Linh	18/07/2008	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Trần Quốc Toản, Phú Thiện	Tiếng Anh	9.4			x	6.00	6.00	7.60	
19	H C 0523	Nguyễn Hoài	Linh	05/03/2008	Nữ	Kinh	Quảng Bìn	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	Hóa học	9.2	Tin học	8.4	x	5.00	7.75	3.40	
20	S B 0524	Võ Hoàng	Linh	22/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.9	Lịch sử	8.8	x	7.75	6.50	5.30	
21	H A 0525	Vũ Hoàng	Linh	16/10/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.6	Tiếng Anh	8.5	x	5.50	7.00	7.80	
22	L A 0526	Hồ Khánh	Linh	15/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Vật lí	8.1	Tiếng Anh	8.1	x	6.00	3.75	4.10	
23	V C 0527	Võ Hồ Khánh	Linh	20/05/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Ngữ văn	9.2	Tin học	9.7	x	7.50	7.50	4.20	
24	A K 0528	Lê Khánh	Linh	20/03/2008	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.3			x	7.50	8.00	8.30	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: ……
Người nhập điểm: ……
Người soát điểm thứ nhất: ……
Người soát điểm thứ hai: ……

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 23

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	C B 0529	Ngô Khánh	Linh	16/03/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Tin học	8.9	Lịch sử	9	x	7.25	3.50	4.20	
2	V K 0530	Nguyễn Khánh	Linh	14/12/2008	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.9			x	7.50	3.50	6.40	
3	A V 0531	Nguyễn Khánh	Linh	03/03/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	7.8	Ngữ văn	8.1	x	7.00	4.75	6.70	
4	C K 0532	Nguyễn Phương Khánh	Linh	12/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Iagrai	Tin học	9.0			x	6.00	8.50	4.60	
5	V B 0533	Nguyễn Thị Khánh	Linh	02/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, Iagrai	Ngữ văn	7.7	Lịch sử	9	x	6.00	2.25	3.80	
6	A T 0534	Trần Khánh	Linh	20/10/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Tiếng Anh	10.0	Toán	9.7	x	8.25	8.50	8.90	
7	H V 0535	Huỳnh Mai	Linh	08/01/2008	Nữ	Tày	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.5	Ngữ văn	8.6	x	8.25	7.50	6.10	
8	V S 0536	Hồ Lê Mai	Linh	20/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Ngữ văn	8.5	Sinh học	8.5	x	6.50	4.25	3.80	
9	T C 0537	Lê Thị Mai	Linh	26/01/2008	Nữ	Kinh	Kon Tum	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Toán	9.4	Tin học	8.5	x	6.00	10.00	4.30	
10	H V 0538	Nguyễn Ngọc Nam	Linh	22/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Hóa học	9.3	Ngữ văn	7.4	x	6.50	2.50	5.00	
11	T C 0539	Lê Mai Ngọc	Linh	17/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.6	Tin học	9	x	6.75	10.00	8.30	
12	T C 0540	Nguyễn Ngọc	Linh	24/11/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	9.8	x	6.75	10.00	8.10	
13	D K 0541	Trần Ngọc	Linh	09/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Địa lí	9.0			x	5.50	4.25	2.60	
14	B K 0542	Nguyễn Nhật	Linh	16/07/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Lịch sử	9.0				7.25	3.75	6.80	KK Lịch sử
15	A V 0543	Tạ Hà Phương	Linh	20/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.0	Ngữ văn	7.7	x	8.00	4.75	5.40	
16	A K 0544	Phan Lê Phương	Linh	29/02/2008	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Du, Pleiku	Tiếng Anh	9.6			x	8.25	6.75	7.60	
17	A V 0545	Lê Thảo	Linh	23/05/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Tiếng Anh	8.7	Ngữ văn	8.6	x	8.00	9.50	8.50	
18	L K 0546	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	05/08/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Vật lí	9.0			x	6.25	4.25	3.80	
19	T C 0547	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/02/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, Iagrai	Toán	9.2	Tin học	7.6	x	6.50	5.50	2.30	
20	T L 0548	Bùi Tú	Linh	22/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Toán	9.1	Vật lí	9.2	x	8.00	10.00	7.30	
21	L C 0549	Nguyễn Bảo	Long	02/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Vật lí	9.3	Tin học	9	x	7.75	6.50	4.90	
22	T C 0550	Lục Gia	Long	22/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Toán	9.7	Tin học	8.8	x	6.75	9.50	7.10	
23	H A 0551	Nguyễn Hoàng	Long	09/06/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Hóa học	8.3	Tiếng Anh	8.4	x	7.25	6.25	4.70	
24	T C 0552	Lê Thái Hoàng	Long	02/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Thị Trấn Phú Hòa, Chư Păh	Toán	9.8	Tin học	9.3	x	8.00	9.75	5.20	KK Toán

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: ……
Người nhập điểm: ……
Người soát điểm thứ nhất: ……
Người soát điểm thứ hai: ……

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI CÁC MÔN KHÔNG CHUYÊN (NGỮ VĂN, TOÁN, TIẾNG ANH)

Phòng thi số: 24

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi			Ghi chú
									Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	
1	T A 0553	Lê Đặng Minh	Long	12/01/2008	Nam	Kinh	Bình Định	APC Gia Lai, Pleiku	Toán	9.6	Tiếng Anh	9.9	x	6.25	10.00	8.80	Nhì Tiếng Anh
2	H K 0554	Trần Phạm Nam	Long	14/07/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Hóa học	9.5			x	8.50	5.50	5.10	
3	H C 0555	Nguyễn Nhất	Long	17/08/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	8.8	Tin học	9.4	x	6.00	8.00	7.40	
4	C H 0556	Trần Nhật	Long	14/02/2008	Nam	Kinh	Bình Định	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Tin học	7.6	Hóa học	8.4	x	4.00	3.00	4.30	
5	H K 0557	Ngô Quỳnh	Long	16/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Ayun Pa	Hóa học	9.8			x	6.00	7.75	5.40	
6	T C 0558	Lê Thành	Long	06/05/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nghĩa Hưng, Chư Păh	Toán	9.9	Tin học	9.8	x	5.42	8.00	3.10	
7	T C 0559	Trương Thành	Long	28/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, Iagrai	Toán	9.5	Tin học	8.4	x	6.50	8.00	3.50	
8	T A 0560	Nguyễn Bảo	Lộc	21/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Toán	9.6	Tiếng Anh	9.5	x	6.00	10.00	8.20	
9	A K 0561	Châu Thị Minh	Lộc	02/01/2008	Nữ	Tày	Gia Lai	TH & THCS Tơ Tung, Kbang	Tiếng Anh	9.2				5.50	4.25	5.20	
10	H A 0562	Nguyễn Thành	Lộc	15/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Phú Thiện	Hóa học	9.3	Tiếng Anh	7.4	x	4.75	3.25	4.00	
11	A V 0563	Vương Triệu	Lộc	21/08/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	Tiếng Anh	9.0	Ngữ văn	8		4.00	3.00	3.30	
12	H K 0564	Nguyễn Tuấn	Lộc	19/01/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Hóa học	9.6			x	7.50	10.00	7.70	
13	L C 0565	Phan Tấn	Lợi	21/03/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Vật lí	9.2	Tin học	9.3	x	7.25	7.00	5.00	
14	D A 0566	Nguyễn Mai	Luân	09/04/2008	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Địa lí	9.2	Tiếng Anh	8.3	x	6.50	5.25	5.20	
15	A K 0567	Phạm Thị Diệu	Ly	14/08/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bỉnh Khiêm, Iagrai	Tiếng Anh	9.5			x	6.50	5.00	7.00	
16	S K 0568	Nguyễn Thị Hà	Ly	21/02/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Iagrai	Sinh học	9.5				6.10	4.00	1.40	Nhì Sinh học
17	D V 0569	Phạm Trần Phương	Ly	19/06/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Địa lí	8.9	Ngữ văn	7.6	x	6.00	2.50	2.70	
18	A K 0570	Nguyễn Thị Thảo	Ly	04/10/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	Tiếng Anh	8.5				4.75	4.50	5.80	
19	B K 0571	Nguyễn Ngọc Trúc	Ly	26/09/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Lịch sử	8.9			x	5.50	2.75	3.60	
20	A T 0572	Lương Ý	Ly	27/04/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Chư Sê	Tiếng Anh	9.6	Toán	9.7	x	5.60	8.25	6.60	
21	A K 0573	Lê Trịnh Hoàng	Mai	23/12/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Sê	Tiếng Anh	9.5				5.30	7.50	7.60	KK Tiếng Anh
22	A T 0574	Hoàng Ngọc	Mai	29/10/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Tiếng Anh	8.5	Toán	8.5	x	7.00	7.50	8.10	
23	H A 0575	Trương Thị Ngọc	Mai	19/03/2008	Nữ	Kinh	Kon Tum	Lý Tự Trọng, Pleiku	Hóa học	9.3	Tiếng Anh	8.9	x	6.50	9.00	7.60	
24	L A 0576	Trương Ngọc	Mai	30/01/2008	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Vật lí	9.4	Tiếng Anh	7.7	x	7.00	4.50	3.50	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: Võ Thị Huỳ Loan

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất: Đỗ Thị Bạch Tuyết

Người soát điểm thứ hai: V. Nguyễn Ngọc Sang

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH GIA LAI

Nguyễn Văn Long